

Hóa 11- Tuần 6,7

Tuần 6: AMONIAC VÀ MUỐI AMONI A. AMONIAC

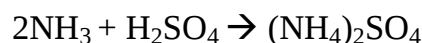
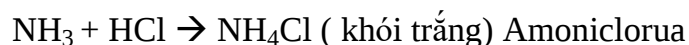
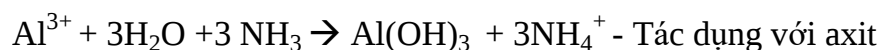
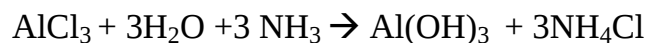
I. CẤU TẠO đọc sgk

II. **TÍNH CHẤT VẬT LÝ**: là chất khí không màu, mùi khai và xốc, tan rất nhiều trong nước tạo thành dung dịch amoniac.

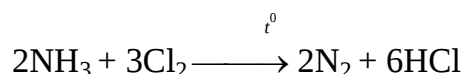
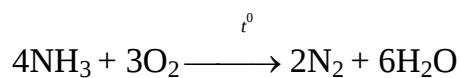
III. TÍNH CHẤT HÓA HỌC

1. Tính bazơ yếu

- Dung dịch amoniac làm xanh quỳ tím, làm hồng phenol phtalein. - Tác dụng với dung dịch muối



2. Tính khử

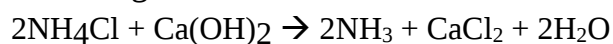


IV. ỨNG DỤNG đọc sgk

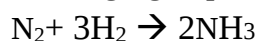
V. ĐIỀU CHẾ

1. Phòng thí nghiệm

Đun nóng muối amoni với dd kiềm



2. Công nghiệp



B. MUỐI AMONI

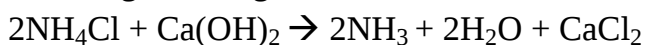
Là muối của NH_4^+

I. TÍNH CHẤT VẬT LÝ

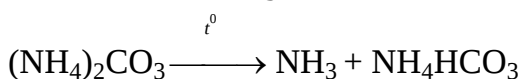
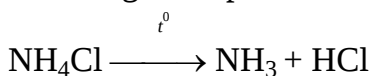
Tất cả muối amoni đều tan trong nước, là chất điện li mạnh, ion NH_4^+ không màu

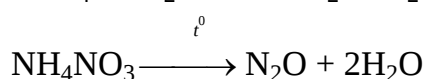
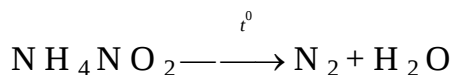
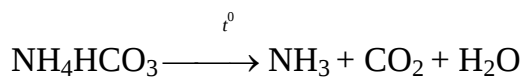
II. TÍNH CHẤT HÓA HỌC

1. Tác dụng với dung dịch kiềm



2. Phản ứng nhiệt phân

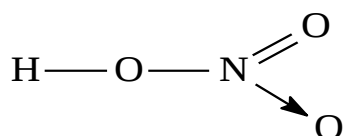




Tuần 7: AXIT NITRIC VÀ MUỐI NITRAT

A. AXIT NITRIC

I. CẤU TẠO PHÂN TỬ



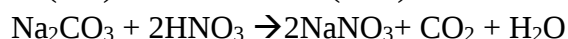
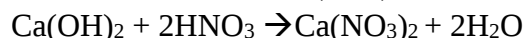
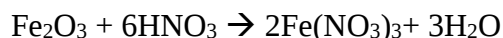
II. TÍNH CHẤT VẬT LÝ

- Axit nitric tinh khiết là chất lỏng, không màu, bốc khói mạnh trong không khí ẩm
- Axit nitric kém bền, khi có ánh sáng bị phân huỷ giải phóng khí NO_2 làm cho dung dịch có màu vàng

III. TÍNH CHẤT HOÁ HỌC

1. Tính axit

Làm quỳ tím hoá đỏ và tác dụng với oxit bazo, bazo, muối:

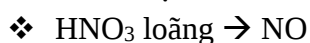
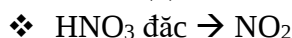


2. Tính oxi hoá mạnh

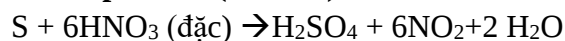
a. Với kim loại



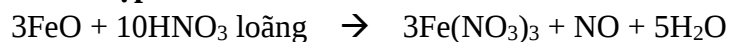
(trừ Pt, Au)



b. Với phi kim (S, C, P)



c. Với hợp chất



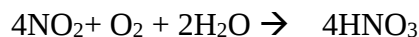
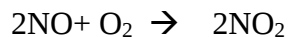
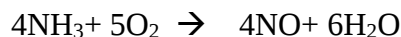
IV. Ứng dụng (SGK)

V. ĐIỀU CHẾ

1. Trong phòng thí nghiệm



2. Trong công nghiệp



B. MUỐI NITRAT

I. TÍNH CHẤT CỦA MUỐI NITRAT

1. Tính chất vật lí

- Tất cả các muối nitrat đều **đễ tan trong nước**
- Là **chất điện li mạnh** trong dung dịch
- Trong dung dịch loãng **chúng phân li thành các ion**
- Màu của một số muối nitrat là do màu của cation kim loại

2- Nhiệt phân

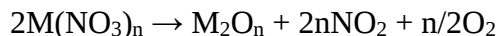
- Nếu muối nitrat của kim loại đứng trước Mg $\rightarrow$ muối nitrit và O_2



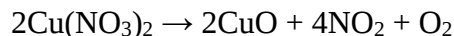
ví dụ:



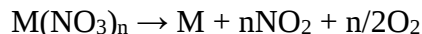
- Nếu muối của kim loại trung bình (từ Mg đến Cu) $\rightarrow$ oxit kim loại + NO_2 + O_2



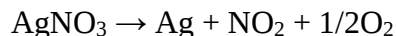
ví dụ:



Nếu muối nitrat của kim loại sau Cu $\rightarrow$ kim loại + NO_2 + O_2



ví dụ:



II. ỨNG DỤNG (SGK)